

UBND P. NAM GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH&THCS BẾ VĂN ĐÀN

Số: 149 /KHGD-BVĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nam Gia Nghĩa, ngày 9 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, là năm học ngành giáo dục Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, THCS trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT);

Căn cứ Quyết định 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 647/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2025 của sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 575/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2025 của sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường đầu năm học 2025-2026.

Trường TH&THCS Bế Văn Đàn xây dựng kế hoạch giáo dục bậc THCS năm học 2025-2026 như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời kỳ mới.

- Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đều hiểu rõ sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển bền vững của quốc gia. Các Bộ, Ngành đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc. Hệ thống văn bản về đổi mới giáo dục đã được ban hành kịp thời, tạo ra sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm về đổi mới trong các cơ sở giáo dục.

- Bên cạnh đó, sự chung tay của mọi cá nhân, tổ chức, đặc biệt phong trào xã hội hóa giáo dục hiện nay bước đầu tạo điều kiện tốt cho ngành giáo dục phát huy tinh thần đổi mới theo chủ trương chung của Đảng, Nhà nước.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường. Từ đó nhà trường chủ động trong công tác tổ chức thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương và trình độ nhận thức học sinh.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0, công cuộc chuyển đổi số và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT. Phụ huynh, học sinh đồng thuận cao trong sự nghiệp đổi mới hiện nay về giáo dục và đào tạo.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, Chính quyền địa phương rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương, tạo điều kiện tốt về cơ sở vật chất, tinh thần cho các trường học, nhất là những trường khó khăn vùng xa, luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường từ đó chỉ đạo các lực lượng chức năng đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, hỗ trợ trong các hoạt động ngoại khóa – trải nghiệm ...

1.2. Nguy cơ

- Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phần đông gia đình còn hạn chế.

- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

- Đối với nhà trường có khoảng trên 30% gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn, các em phải tham gia lao động cùng của gia đình nên điều kiện học tập

của các em có rất nhiều ảnh hưởng, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà. Khoảng trên 20% học sinh là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và động lực học tập chưa rõ ràng, kinh tế gia đình bấp bênh nên việc duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục gặp nhiều khó khăn. Công tác xã hội hóa giáo dục chưa phát huy được vai trò do nhiều gia đình còn ỷ lại vào đầu tư của nhà nước hoặc do điều kiện sống và tinh thần trách nhiệm thấp của một bộ phận không nhỏ người dân về giáo dục. Hầu hết người dân địa phương làm nông nghiệp, kinh tế thiếu ổn định, nhiều gia đình đi làm thuê theo mùa vụ, thuê nhà ở ảnh hưởng rất lớn đến công tác duy trì sĩ số.

- Có khoảng 30% phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Thiết bị dạy học của nhà trường không đáp ứng được yêu cầu đổi mới (hư hỏng và thiếu thốn nhiều), không có hóa chất để dạy thí nghiệm, môn KHTN thiếu dụng cụ dạy thực hành, thí nghiệm. Việc thực hiện các hoạt động trải nghiệm gặp khó khăn do điều kiện kinh phí hạn chế. Thiết bị tối thiểu phục vụ cho thực hiện chương trình GDPT 2018 chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ.

- Cơ sở vật chất xây dựng trường chuẩn còn thiếu nhiều so với yêu cầu, hạ tầng giao thông tại địa phương còn khó khăn cho việc đi lại, kết nối với trung tâm phường, tỉnh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, có 02 phòng học bộ môn tin học (1THCS, 1 TH), trang bị được một số máy vi tính và mạng Internet thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. 1 phòng tiếng anh cấp tiểu học. 1 nhà đa năng dùng chung.

- Trường có sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát đủ cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

- 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo (100% trình độ đại học, cán bộ quản lý 2/2 đại học). Hầu hết giáo viên trẻ, năng động, nhiệt tình trong công tác, nhất là luôn phát huy tinh thần đổi mới, tự chịu trách nhiệm về công việc được giao. Được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về đổi mới giáo dục hiện nay.

- 100% giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó 30% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực vững vàng, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chương trình phổ thông mới, biết tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của ban chấp hành

hội cha mẹ học sinh và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong trường.

- Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác Đội.

- Học sinh cơ bản ngoan ngoãn, lễ phép. Đạt khoảng 80% học sinh ý thức học tập, rèn luyện tốt và xác định được động lực học tập đúng đắn.

- Đa số các gia đình có sự quan tâm, đầu tư cho việc học tập của con em, đồ dùng học tập, sách vở được trang bị đầy đủ.

2.2. Điểm yếu

- Một số giáo viên trong nhà trường chưa hiểu sâu sắc lý luận dạy học phát huy năng lực, phẩm chất học sinh, từ đó phương pháp dạy học theo hướng đổi mới chưa phát huy hiệu quả.

- Cơ cấu giáo viên chưa đảm bảo theo quy định của chương trình GDPT 2018 (còn thiếu giáo viên bộ môn: Thể dục, nghệ thuật, GDCD, công nghệ, sinh học). Các lớp học và phòng học bộ môn không đáp ứng được diện tích theo tinh thần đổi mới (thiếu phòng học bộ môn KHTN, KHXH, nghệ thuật, tiếng anh, phòng tin học máy tính không đáp ứng yêu cầu: cấu hình thấp, hư hỏng, lỗi thời so với phần mềm, chương trình dạy học hiện nay).

- Số lượng học sinh có ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt còn cao, chênh lệch về nhận thức, đời sống kinh tế, tinh thần giữa học sinh đồng bào dân tộc thiểu số với người Kinh còn khá xa.

- Thiết bị dạy học thiếu so với yêu cầu tối thiểu. Nhiều khó khăn để tổ chức các hoạt động trải nghiệm: kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ khác...

- Nhiều học sinh không có thiết bị hỗ trợ việc học tập, thiếu khu vui chơi, giải trí ngoài nhà trường...

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025-2026

Khối lớp	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	2 buổi /ngày	Bán trú	HS Khuyết tật	Ghi chú
BẬC TIỂU HỌC									
1	1	38	14	17	7	38	12	1	
2	1	31	11	10	2	31	11	0	

3	1	24	10	4	0	24	6	0	
4	2	44	17	14	4	44	9	0	
5	1	35	17	16	7	35	10	0	
Tổng cộng	6	172	69	61	20	172	48	1	
BẬC THCS									
6	1	35	20	5	3	35	1	0	
7	1	37	17	8	2	37	1	0	
8	1	44	21	8	6	44	1	0	
9	1	35	16	5	1	35	0	0	
Tổng cộng	4	151	74	26	12	151	3	0	

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phong chức năng

Tổng số phòng học, phòng chức năng, nhà đa năng, phòng hành chính, bán trú: 30 phòng, trong đó:

Phòng phục vụ cho dạy học, giáo dục: 15 (7 phòng THCS, 8 TH) trong đó:

a. Tại phân hiệu Bậc THCS

Tổng số phòng: 9 phòng, trong đó:

- 4 phòng học cho 4 lớp, 1 phòng thiết bị, 1 phòng tin học.
- Dùng chung: 1 nhà đa năng, 2 phòng hành chính (phòng chờ GV và phòng Hiệu trưởng).

b. Tại trường chính

Tổng số phòng: 21 phòng, trong đó:

- Phòng học 6, phòng bộ môn 2 (tin học, tiếng anh)
- Phòng chức năng: 1 Phòng Thư viện-thiết bị (dùng chung 2 bậc).
- 3 phòng phục vụ bán trú (2 phòng ngủ, 1 phòng ăn)
- Khu hành chính (5 phòng và khu vệ sinh) trong đó: 1 phòng Phó hiệu trưởng, 1 phòng hội đồng, 1 phòng kế toán, 1 phòng văn thư-y tế, 1 phòng Đoàn-Đội.

- Còn lại 3 phòng trống do xuống cấp, sử dụng không an toàn, không đủ cơ sở vật chất.

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học, giáo dục.

Năm học 2025-2026 tiếp tục triển khai tốt chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với tất cả các khối lớp. Triển khai đánh giá, tổng kết 5 năm triển khai chương trình GDPT 2018 từ 2020-2025. Thực hiện dạy học 8 buổi/ tuần đối với THCS, 9 buổi/ tuần đối với TH. Đẩy mạnh bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Thực hiện nghiêm túc chủ đề năm học 2025-2026 được nêu rõ trong kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành giáo dục ban hành kèm theo Quyết định 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ GD&ĐT: “Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực người học thông qua các văn bản hướng dẫn, cụ thể: Quyết định thời gian năm học số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về đánh giá học sinh THCS, THPT và thông tư 27/2021/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 theo chương trình GDPT 2018. Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, đảm bảo 100% học sinh THCS, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tiếng Anh và Tin học theo CTGDPT 2018.

Trong quá trình dạy học sẽ tiến hành lồng ghép dạy học stem đối với môn KHTN theo chỉ đạo công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn khác. Đối với các môn khác thực hiện theo định hướng một số chuyên đề, chủ đề tích hợp liên môn.

Thực hiện dạy từ 8 buổi/ tuần đối với tất cả các khối lớp. Ngoài ra tăng cường tổ chức các hoạt động phụ đạo, bồi dưỡng, hoạt động giáo dục ngoài giờ, trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh nhằm đảm bảo chất lượng đại trà, mũi nhọn trong nhà trường.

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Thực hiện 3 tiết/ tuần (90 tiết/ năm), gồm chào cờ sáng thứ 2, SHL thứ 6 và tiết trải nghiệm hướng nghiệp tập trung theo KHDH. Tiết chào cờ do BGH và TPT phụ trách, tiết SHL do GVCN phụ trách, tiết trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung GVCN, GVBM phối hợp với TPT tổ chức theo thời khóa biểu. Ngoài ra còn tổ chức một số hoạt động trải nghiệm theo môn học, các chủ đề theo từng giai đoạn...

Tích hợp các nội dung an toàn giao thông, QP-AN, giáo dục pháp luật...vào các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh

Thực hiện giáo dục địa phương theo chương trình và tài liệu do sở GD&ĐT tỉnh Đắk Nông (cũ) biên soạn và hướng dẫn bổ sung số 569/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng (mới), các nội dung lồng ghép theo hướng dẫn kèm theo.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương...

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu do tỉnh biên soạn, ban hành.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp học học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục phổ thông. Xác định được động lực học tập, rèn luyện phẩm chất đúng đắn, có hiểu biết bước đầu về các ngành nghề và hướng nghiệp, định hướng sau khi tốt nghiệp THPT phù hợp với năng lực và điều kiện của bản thân, gia đình. Trú trọng thực hiện mục tiêu giáo dục từ lớp 1, 6 theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của

150	130	20	130	20	110	40	130	20	75	75	60	90	120	30	90	60	130	20	130	20
Tỉ lệ	87	13	87	13	73	27	87	13	50	50	40	60	80	20	60	40	87	13	87	13

Về phẩm chất

Tổng số học sinh	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
150	150	0	145	5	145	5	140	10	125	25
Tỉ lệ	100,0	0,0	97	3	97	3	93	7	83	17

2.2.3 Mục tiêu về chất lượng hai mặt và các cuộc thi:

- Đảm bảo 98% học sinh trong độ tuổi ra lớp.
- *Học sinh xếp loại về phẩm chất (hạnh kiểm):*
Tốt: 95%, Khá: 3%, Đạt: 2%, Chưa đạt: 0%
- *Học sinh xếp loại về học tập (xếp loại học lực):*
Tốt: 10% (trong đó 2-3 em xếp loại xuất sắc), Khá: 35%, Đạt: 53%, Chưa đạt: 2%. (Thời điểm chưa tổ chức kiểm tra lại)
- Học sinh ở lại lớp sau khi kiểm tra lại: phần đầu dưới 1%.
- Duy trì sĩ số đạt trên 99,8%.
- 99% trở lên học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS, trong đó tốt nghiệp lớp 9 đạt từ 98% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 80%, học nghề, bổ túc đạt 20%.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 99,5% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.
- Tổ chức được từ 4 HĐ giáo dục kỹ năng sống/ năm học trở lên, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.
- *Học sinh giỏi lớp 9: (Sĩ số học sinh lớp 9 năm học 2025-2026: 36 em)*
 - + Cấp trường: 7 em trở lên
 - + Cấp phường: 2 em
 - + Cấp tỉnh: 1 em
- *Thi olympic 6, 7, 8:*

- + Cấp trường: 20 em trở lên
- + Cấp phường: 5 em trở lên
- *Thi qua mạng toán, tiếng anh, vật lý:*
- + Cấp trường: 20 em
- + Cấp tỉnh: 4 em
- *Hùng biện tiếng anh:*
- + Cấp trường: 6 em
- + Cấp phường: (3 sản phẩm) 6 em, trong đó cấp tiểu học 1 sản phẩm, THCS 2 sản phẩm.
- + Cấp tỉnh: (1 sản phẩm tham gia) 2 em
- *Tìm hiểu công viên địa chất toàn cầu UNESCO (nếu tổ chức):* 2 sản phẩm tham gia cấp thành phố cấp THCS.
- Ngoài ra các cuộc thi về thể dục, thể thao, nghệ thuật có ít nhất 3 giải/ năm.
- *Thi KHKT:* 1 sản phẩm/ năm.
- *Sáng tạo TTNND:* 2 sản phẩm/ năm, trong đó tiểu học 1 sản phẩm, THCS 1 sản phẩm.
- Học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi khác do Trường, Phường, Sở tổ chức.
- Chỉ tiêu cụ thể đối với bậc tiểu học được nêu rõ trong kế hoạch chuyên môn bậc tiểu học.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Hoạt động chính khóa

1.1. Kế hoạch chung

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ, tiến hành xây dựng KH giáo dục đối với các khối lớp, đảm bảo theo tinh thần chỉ đạo của Sở GD&ĐT Lâm Đồng Năm học 2025-2026, phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường, địa phương và trình độ nhận thức học sinh trong nhà trường. Trong quá trình xây dựng và tổ chức kế hoạch dạy học cần bám sát các văn bản hướng dẫn như:

Tiểu học: Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp

tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học. Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

THCS: Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học (theo đúng hướng dẫn công văn 5512 THCS và 2345 TH của Bộ) trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn, giáo dục stem phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm đảm bảo mục tiêu về phẩm chất, năng lực.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo các văn bản hướng dẫn, đặc biệt là kiểm tra để đánh giá mức độ đạt được theo mục tiêu dạy học, giáo dục theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực học sinh.

Tổ chức dạy học ngoại ngữ: Tổ chức cho 100% học sinh học chương trình tiếng anh 10 năm (CT GDPT 2018). Tạo điều kiện cho GV ngoại ngữ học nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt đề án dạy học ngoại ngữ. Tăng cường đổi mới kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy học ngoại ngữ theo hướng

dẫn công văn 5333/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 29/9/2014, công văn 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 17/7/2016.

Thực hiện nghiêm túc giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT tỉnh đối với các lớp.

Giáo dục Stem: Thực hiện nghiêm túc giáo dục Stem theo công văn hướng dẫn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 đối với các môn học. Ngoài ra thực hiện tốt tích hợp liên môn trong dạy học và các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

1.2. Quy định thời gian học

- Học kì I bắt đầu từ ngày 08/09/2024, kết thúc trước ngày 18/01/2026.
- Học kì II bắt đầu từ sau khi kết thúc học kỳ I (18/01/2026), hoàn thành chương trình giáo dục năm học trước ngày 25/5/2026.
- Thời gian dạy học có thể thay đổi theo các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh của tỉnh và tình hình thực tế.

1.3. Quy định số tiết dạy chính khoá

1.3.1. Cấp THCS

TT	Môn	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		KI	KII	CN	K I	KII	CN	KI	KII	CN	KI	KII	CN
Môn bắt buộc													
1	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
4	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	LS&DL	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	36	16	52	18	34	52
7	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
8	Nghệ thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	Anh văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
10	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
11	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

12	TNHN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Môn tự chọn và HDGD tự chọn													
Tổng		522	493	1015	522	493	1015	540	492	1032	522	510	1032

1.3.2. Tiểu học (có phụ lục kèm theo)

2. Các hoạt động giáo dục

2.1. Bồi dưỡng học sinh

Nhà trường giao cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt, có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập các câu lạc bộ hoặc nhóm để thực hiện bồi dưỡng cho các em. Hoạt động này bao gồm cả bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp.

Tùy từng thời điểm, điều kiện của nhà trường, hiệu trưởng sẽ phân công và quy đổi số tiết cho phù hợp về hoạt động bồi dưỡng.

Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh.

- Tổ chuyên môn:

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

Giáo viên bồi dưỡng học sinh:

+ Lập danh sách học sinh năng khiếu theo các môn.

+ Thực hiện bồi dưỡng đúng sự chỉ đạo của tổ, nhà trường.

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất.

Việc phân công GV bồi dưỡng như sau: (Căn cứ vào phân công chuyên môn dạy chính khoá)

+ Đối với lớp 9, giao cho giáo viên trực tiếp dạy chính khoá thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi theo định hướng đổi mới của Sở GD&ĐT từ năm học 2025-2026.

+ Đối với lớp 6, 7, 8 thi Olympic môn Toán, Văn, Tiếng anh. Giao cho giáo viên trực tiếp dạy chính khoá bồi dưỡng.

+ Đối với các môn năng khiếu: Chủ đạo là giáo viên trực tiếp dạy, đồng thời phối hợp với các cá nhân, tổ chức trong nhà trường hoặc các trung tâm giáo dục, nghệ thuật.

2.2. Phụ đạo học sinh yếu kém

Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh có học lực yếu, kém để nộp về trường. Nhà trường xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học sinh nhận thức chậm.

- Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh yếu.

- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh yếu.

- Giáo viên phụ đạo:

+ Lập danh sách học sinh yếu do mình phụ trách, trực tiếp dạy phụ đạo khi được phân công, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập.

2.3. Tham gia các hội thi chuyên môn

Nhà trường sẽ tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia đầy đủ, có hiệu quả các cuộc thi về chuyên môn, các hoạt động văn hóa, thể thao do ngành, địa phương tổ chức (nếu có tổ chức).

Cụ thể: Đối với học sinh:

- + Thi học sinh giỏi lớp 9
- + Thi Olympic lớp 6, 7, 8
- + Thi qua mạng toán, tiếng anh, vật lý
- + Thi sáng tạo TTNNĐ, KHKT
- + Thi hùng biện tiếng anh.
- + Các cuộc thi đối với tiểu học: Toán, tiếng việt tuổi thơ, các cuộc thi qua mạng...

Đối với giáo viên:

- + Thi GV chủ nhiệm giỏi
- + Thi GV dạy giỏi
- + Thi thiết kế bài giảng điện tử, Stem...
- + ...

CB, GV tham gia nghiêm túc, hiệu quả các cuộc thi khi được lựa chọn, phân công. Tổ chuyên môn hỗ trợ trong việc bồi dưỡng chuyên, nghiệp vụ đối với các cá nhân tham gia các cuộc thi theo hướng dẫn, chỉ đạo của nhà trường.

2.4. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá:

Thực hiện nghiêm túc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh và định hướng xây dựng đề kiểm tra đã được tập huấn đầu năm học.

Các văn bản làm căn cứ cho kiểm tra, đánh giá: Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 qui định đánh giá học sinh THCS và THPT, Thông tư 27/2021/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 qui định đánh giá học sinh tiểu học. Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016. Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ Văn ở trường phổ thông. Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau: Nhận biết (Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Thông hiểu (Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt

động giáo dục); Vận dụng (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Vận dụng cao (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục). Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025. Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

Kiểm tra, đánh giá phải mang tính thường xuyên với nhiều hình thức, trong đó chú trọng việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ, cuối kỳ theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Tổ chức kiểm tra, chấm bài đúng quy chế, kịp thời. Phải có thời gian chữa bài, tư vấn cho học sinh sau khi có kết quả kiểm tra. Đánh giá học sinh dựa trên sự tiến bộ so với giai đoạn trước.

2.5. Hoạt động hướng nghiệp và phân luồng học sinh:

Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

2.6. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

- Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo quy định về quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ, chính khóa theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp, triển khai các phong trào của nhà trường.

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề. Nhân các ngày lễ lớn...

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm. Năm học 2025-2026 tổ chức cho học sinh lớp 9 đi trải nghiệm, học tập ngoài trường.

Tổ chức thực hiện

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với Tổng phụ trách Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Hiệu trưởng và BDDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, giáo viên bộ môn thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

2.7. Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức các hội thi, các buổi giao lưu văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống thông qua di sản vào

nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, âm nhạc dân tộc, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

- Tạo điều kiện giúp đỡ để học sinh tham gia thi viết bài tuyên truyền, thi sáng tạo. Tổ chức các chương trình giao lưu các hội thi để học sinh học tập như: Giao lưu đồ vui học giỏi, hội thi vẽ tranh, văn nghệ ...

- Phối hợp với các tổ chức chính trị trong nhà trường như Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, luật giao thông đường bộ, tuyên truyền thực hiện văn hóa giao thông, không uống rượu, bia khi tham gia giao thông; giáo dục giá trị, kỹ năng sống, tuyên truyền giáo dục về chủ quyền biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, không xả rác thải nhựa để bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, phòng chống dịch bệnh lây nhiễm; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập các di tích lịch sử ở địa phương như di tích cách mạng nhà ngục Đắc Mil, khu căn cứ cách mạng Nậm Nung, phát huy và bảo tồn Công viên địa chất toàn cầu do UNESCO công nhận ... Giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy và phòng chống tham nhũng. Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

2.8. Thành lập Câu lạc bộ

- Thành lập các nhóm sinh hoạt học tập trên cơ sở rèn luyện theo các chương trình hoạt động Đội.

- Các câu lạc bộ thể dục thể thao như bóng đá, bóng chuyền, võ Wushu, Aerobic... theo sở thích học sinh tham gia tập luyện.

- Nhà trường từng bước đưa giáo dục STEM vào chương trình thông qua các hình thức câu lạc bộ Robotic, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, ...

- Thành lập các câu lạc bộ, đội nhóm, ... Tổ chức các hội thi để kích thích hoạt động của học sinh. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục trong trường, lớp và ngoài giờ lên lớp.

2.9. Huy động các nguồn lực cho việc thực hiện chương trình giáo dục, nâng cao chất lượng, xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

- Nhà trường ngay từ đầu năm học triển khai công tác chuẩn bị, huy động mọi nguồn lực cho việc thực hiện chương trình giáo dục, cụ thể:

+ Nhân lực: Huy động mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông theo kế hoạch. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động, tích cực trong công tác đổi mới dạy học, hoạt động để nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức nhiều hoạt động, phong trào thi đua về chuyên môn nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ. Cụ thể:

* Tăng cường giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức cho đội ngũ, 100% CB, GV, NV có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh.

* Thi giáo viên giỏi: phấn đấu giáo viên giỏi cấp trường 18/18 ĐC, cấp tỉnh 5/18 ĐC.

* Làm SKKN, đề tài NCKHSP ứng dụng: Cấp trường 5 bộ, cấp tỉnh 2 bộ.

* Tổ chức chuyên đề: thực hiện ít nhất 4 chuyên đề/ năm/ tổ . Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 2 chủ đề dạy học/ năm.

* Mỗi môn học thực hiện ít nhất 2 hoạt động trải nghiệm ST/ năm.

* Tích cực sử dụng và tạo đồ dùng dạy học, đặc biệt là tham gia tốt vào việc xây dựng KHDH và biên soạn tài liệu giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương.

* Tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, các hoạt động do tổ nhóm chuyên môn cốt cán tổ chức.

* 100% CB, GV, NV tham gia tích cực vào việc thực hiện chương trình giáo dục, trong đó 50% thực hiện xuất sắc, 50% thực hiện tốt, 0% hoàn thành nhiệm vụ. Có kế hoạch tổ chức cho CB, GV, NV tham gia học tập nâng cao trình độ chuẩn, trên chuẩn đáp ứng nhu cầu đổi mới hiện nay.

+ Cơ sở vật chất: Có kế hoạch mua sắm hoặc đề nghị trang bị đầy đủ về trang thiết bị dạy học, tăng cường, ưu tiên sử dụng nguồn ngân sách cho công tác giáo dục trong nhà trường. Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có. Tham mưu cho Phòng VHXH, UBND phường, Sở GD&ĐT đầu tư cơ sở vật chất, phòng học bộ môn...nhằm đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

+ Trú trọng công tác phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu và đồng hành cùng nhà trường thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục hiện nay, nhất là chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, trong đó chú ý tới sự phối hợp giữa BGH với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên. Trong quá trình xây dựng và triển khai các kế hoạch đảm bảo tính công khai, dân chủ góp ý kiến của các tổ chức. Thực hiện tốt sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh thông qua ban đại diện hội cha mẹ học sinh lớp, trường.

+ Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện, học bạ số của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

+ Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các lực lượng vào việc thực hiện chương trình giáo dục trong nhà trường. Tích cực tuyên truyền, vận động trong nhân dân, học sinh về chủ trương đổi mới giáo dục hiện nay, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục đã đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, liên kết với các trung tâm giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Phối hợp với Hội cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh, xã hội hoá giáo dục.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

1.3. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội. Theo dõi, đánh giá các hoạt động của chi đội, liên đội, sao nhi đồng...

1.4. Đối với nhân viên Thư viện

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Tư vấn đọc cho học sinh trong thư viện và thông qua các hình thức tổ chức khác.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

1.5. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm dạy học, giáo dục theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục và kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do tổ, nhà trường tổ chức.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra

2.1. Yêu cầu

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.

- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Làm tốt công tác tư vấn sau khi kiểm tra để khuyến khích CB, GV, NV nâng cao tinh thần tự giác, chủ động đổi mới khi thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Chỉ tiêu phấn đấu

- 30% các cá nhân, tổ, bộ phận được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học. Thực hiện quản lý học sinh trên phần mềm VnEdu từ đó đồng bộ sang CSDL ngành theo đợt do Sở quy định.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất. Hình thức báo cáo trực tiếp hoặc trực tuyến.

- Các kênh thông tin hai chiều chính được sử dụng: Tin nhắn điều hành VnEdu, hộp thư điện tử, trên Web, điện thoại, ngoài ra còn trao đổi thông tin trên Zalo nhóm THCS Bé Văn Đàn...

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường TH&THCS Bé Văn Đàn. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung,

điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH
- UBND phường
- BGH
- TTCM
- Các bộ phận
- Lưu: CM, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Quân



V. LỊCH CÔNG TÁC:

	Nội dung công việc
<p>Tháng 9/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ổn định tổ chức đội ngũ, học sinh đầu năm. Tổ chức tựu trường, lao động vệ sinh trường lớp chuẩn bị cho khai giảng. - Tổ chức khai giảng năm học mới 2025-2026 - Dạy học theo KH từ 8/9/2025 - Tổ chức xây dựng các loại kế hoạch năm học. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường. - Triển khai các nhiệm vụ theo các công văn hướng dẫn của ngành cho năm học. - Rà soát, đề xuất trang bị trang thiết bị, đồ dùng còn thiếu phục vụ cho dạy học. - Tổ chức hội nghị CB, VC, NLD tổng nhất hệ thống chỉ tiêu, các quy chế hoạt động, thi đua, khen thưởng... cho năm học mới. - Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh theo chủ điểm tháng 9: Học nội quy, quy chế, bầu ban cán sự lớp, GD an toàn giao thông.
<p>Tháng 10/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện dạy học theo KH và thời khóa biểu. - Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra họa động sự phạm 1 ĐC, kiểm tra hồ sơ 4 ĐC. Dư giờ, thao giảng, chuyên đề ở tổ theo kế hoạch. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. - Hoàn thành hồ sơ cử GV tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. - Tiếp tục chỉ đạo, động viên CB, GV tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9. - Tuyên truyền, giáo dục phòng chống bạo lực học đường, công trường an toàn, tuyên truyền pháp luật.
<p>Tháng 11/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phong trào thi đua đợt 1 cấp trường. - Thực hiện dạy học nghiêm túc theo KH và TKB. - Tổ chức một số hoạt động giáo dục ngoại khóa cho học sinh chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11 “Tôn sư trọng đạo”. Tổ chức hội giảng đôi với giáo viên. Tổ chức trò chơi dân gian toàn trường. - Hoàn thiện sản phẩm thi KHKT để chuẩn bị tham gia thi cấp trên. - Tiếp tục đẩy mạnh ôn thi học sinh giỏi.
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy học theo KH.

<p>Tháng 12/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra hồ sơ tất cả các ĐC còn lại. Kiểm tra HĐSP đối với 1 ĐC. - Triển khai cuộc thi hùng biện tiếng anh. - Cử giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trên. - Đẩy mạnh công tác ôn tập, phụ đạo cho học sinh chuẩn bị cho kiểm tra cuối học kỳ 1, năm học 2025-2026. - Ra đề, duyệt đề nộp về trường, tổ chức kiểm tra cuối kỳ những môn không kiểm tra tập trung. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa về truyền thống anh “Bộ Đội Cụ Hồ” nhân ngày thành lập Quân Đội Nhân Dân Việt Nam.
<p>Tháng 01/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra tập trung cuối kỳ môn Ngữ văn, Toán, Tiếng anh, KHTN, LS&DL, GDCD, Công nghệ, Tin học đối với THCS và các môn cho điểm đối với tiểu học. - Hoàn thành đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định, báo cáo kết quả kịp thời, chính xác. - Tiến hành sơ kết học kỳ một. - Chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện khác phục vụ tốt cho triển khai dạy học chương trình kỳ II. - Tham gia hội thảo chuyên môn do Sở tổ chức. - Các tổ tiếp tục thực hiện các chuyên đề, chủ đề theo kế hoạch. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ viên. - Tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh theo chủ điểm mừng Đảng, mừng Xuân 2026. Trải nghiệm về tết Cổ truyền dân tộc.
<p>Tháng 02/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy học theo KH và TKB. - Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra HĐSP 1 ĐC, kiểm tra hồ sơ đợt 2 đối với 3 ĐC. - Đẩy mạnh công tác hướng dẫn học sinh làm sản phẩm sáng tạo TTNNĐ, thẩm định cấp trường vào cuối tháng 3/2026. - Tiếp tục tổ chức một số hoạt động trải nghiệm nhân dịp Tết cổ truyền dân tộc, tham gia thấp hương tưởng niệm khu di tích lịch sử Cây Xoài. - Tổ chức HĐ GD ngoài giờ: Giáo dục an toàn giao thông (Tiếp) Phòng chống tội phạm ma túy. Tác hại của thuốc lá điện tử
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy học theo KH.

<p>Tháng 3/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn học sinh để tổ chức thi Olympic cấp trường, chuẩn bị thi cấp trên vào tháng 3. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do GV tổ cốt cán tổ chức. - Tổ chức cho học sinh tham gia thi hùng biện tiếng anh. - Tổ chức các hoạt động giáo dục với chủ đề “Tiến bước lên Đoàn”, kết nạp đội viên. - Tuyên truyền về giới tính, sức khỏe sinh sản.
<p>Tháng 4/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy học theo KH. - Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra hồ sơ tổ. Kiểm tra hồ sơ các GV còn lại đợt 2. - Tổ chức cho học sinh tham gia thi sáng tạo TTNNĐ cấp thành phố. - Chỉ đạo cho GV tăng cường phụ đạo, ôn tập cho học sinh nhằm phục vụ tốt cho kỳ kiểm tra học kỳ II vào khoảng giữa tháng 5. - Tổ chức cho HS lớp 9 đi trải nghiệm (phối hợp với hội cha mẹ HS lớp 9). Dự kiến: Tượng đài Nơ Trang Long, Khu di tích Cây Xoài và khu du lịch Tà Đùng.
<p>Tháng 5/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy học theo KH. - Tổ chức ra đề, duyệt đề, kiểm tra học kỳ hai theo kế hoạch. - Thi tìm hiểu an toàn giao thông. - Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng dẫn. Báo cáo theo yêu cầu kịp thời, chính xác. - Tổ chức hướng nghiệp cho học sinh lớp 9. - Tổng kết năm học - Công tác khác cuối năm học.



CÁC PHỤ LỤC

(kèm kê theo kế hoạch giáo dục Số 149/KH-BVĐ ngày 9/9/2025)

I. BẬC TIỂU HỌC

PHỤ LỤC 1

PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025- 2026

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HK II	Tổng	HKI	HK II	Tổng	HKI	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HKI	HK II
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Nghệ thuật	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Mĩ thuật, âm nhạc)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
10	Lịch sử - Địa lý										70	36	34	70	36	34


11	Khoa học										70	36	34	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
3. Hoạt động củng cố, tăng cường, đọc sách																
<i>(Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)</i>																
1	TC Toán	105	54	51	105	54	51	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	TC TV	140	72	68	140	72	68	70	36	34	35	18	17	35	18	17
TỔNG CỘNG		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544



PHỤ LỤC 2

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẬP THỂ THỰC HIỆN

	Chủ đề	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Truyền thông nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới. - Giáo dục học sinh truyền thống - Hướng ứng tháng An toàn giao thông. - Vui trung thu 	<ul style="list-style-type: none"> - Lễ khai giảng. - Hoạt động văn nghệ, múa hát tập thể. 	5/9 và suốt tháng 9	TPT Đội, GVCN	CB, GV, NV và PHHS
10	Truyền thông nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thi đua học tập chào mừng ngày Phụ nữ VN 20/10. - Tổ chức sinh hoạt dưới cờ chủ đề “Bông hoa tặng mẹ, tặng cô” 	<ul style="list-style-type: none"> - Phong trào “Hoa điểm tốt”. - Văn nghệ, kể chuyện, vẽ tranh về cô giáo, mẹ. 	Tháng 10	TPT Đội, GVCN + HS lớp 5A	BGH, GV toàn trường
11	Tôn sư trọng đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm Ngày Nhà giáo VN 20/11. - Giáo dục truyền thống “Tôn sư trọng đạo”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội thi văn nghệ, báo tường. - Tọa đàm tri ân thầy cô. 	Chiều ngày 19/11/2025	TPT Đội, GVCN	BGH, GV toàn trường, PHHS
12	Uống nước nhớ nguồn	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12. - Giáo dục truyền thống anh bộ đội cụ Hồ. 	Thăm Viếng		- TPT Đội, GVCN khối 4	BGH, GV toàn trường
1 - 2	Mừng Đảng - Mừng Xuân	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2. - Tổ chức Tết Nguyên đán, giáo dục giữ gìn truyền thống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi dân gian. - Thi gói bánh chưng. 	Trước Tết Nguyên đán	TPT Đội, GVCN	BGH, GV toàn trường, PHHS



	Liên được lên đoàn	- Kỷ niệm ngày 26/3. - Tổ chức các hoạt động thể thao, trò chơi dân gian.	- Giao lưu văn nghệ, TDTT.	Sáng thứ Sáu ngày 14/03/2025	TPT Đội, GVCN	BGH,GV toàn trường
4	Hòa bình – Hữu nghị	- Kỷ niệm ngày Giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế Lao động 1/5. - Giáo dục tinh thần đoàn kết, hữu nghị quốc tế. - Tổ chức thi Trưng bày và quyên góp sách - Ngày hội đọc sách	- Sinh hoạt chủ điểm, thi tìm hiểu lịch sử.	Tháng 4	TPT Đội, GVCN	BGH,GV toàn trường
5	Bác Hồ kính yêu	- Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5. - Tổng kết năm học.	- Văn nghệ, kể chuyện về Bác. - Lễ tổng kết năm học, khen thưởng HS.	19/5 và cuối tháng 5	BGH, TPT Đội	BGH,GV toàn trường, hội CMHS

PHỤ LỤC 3

Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
01	Tổ chức ăn, nghỉ trưa cho HS	HS ăn và ngủ trưa tại trường	HS theo lớp	11 giờ đến 13 giờ (Thứ Hai đến thứ Năm)	Phòng ăn, phòng ngủ	



PHỤ LỤC 4


Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

I. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng

TUẦN 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10										
Thời gian		Từ ngày 05/09/2025 đến ngày 16/11/2025							Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN		
Sáng	1	HĐTT	LL	LL	LL	LL				
	2	LL	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL	HĐTN				
	5									
Chiều	1	LL	LL	LL	LL					
	2	LL	LL	LL	LL	SHCM				
	3	LL	LL	LL	LL					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết								

TUẦN 11									
Thời gian		17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	HĐTT	LL	LL	Kỉ niệm ngày Nhà giáo VN 20/11	LL			Tổ chức học bù vào chiều thứ Sáu
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	1	LL	LL	LL		LL			
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
Tổng số tiết/tuần		28 tiết chính thức							

TUẦN 12; 13; 14; 15; 16									
Thời gian		Từ ngày 24/11/2025 đến ngày 28/12/2025							Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	



Sáng	1	HĐTT	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	1	LL	LL	LL	LL	SHCM		
	2	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL			
Tổng số tiết/tuần	32 tiết chính thức							


TUẦN 17									
Thời gian		29/12	30/12	31/12	01/01	02/01	03/01	04/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	HĐTT	LL	LL	Nghỉ Tết Dương lịch	LL			Tổ chức học bù vào chiều thứ Sáu
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	1	LL	LL	LL		LL			
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
Tổng số tiết/tuần	28 tiết chính thức								

TUẦN 18									
Thời gian		05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	HĐTT	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
	5								
Chiều	1	LL	LL	LL	LL	SHCM			
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
Tổng số tiết/tuần	32 tiết chính thức								

TUẦN 19: 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26; 27; 28; 29; 30								
Thời gian Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 19/04/2026								Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
Sáng	1	HĐTT	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	1	LL	LL	LL	LL	SHCM		
	2	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL			
Tổng số tiết/tuần	32 tiết chính thức							

TUẦN 31									
Thời gian		20/04	21/04	22/04	23/04	24/04	25/04	26/04	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	HĐTT	LL	LL	LL	LL			Học bù 05 tiết chính khoá Tuần 32
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	1	LL	LL	LL	LL	SHCM			
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
Tổng số tiết/tuần	32 tiết chính thức								

TUẦN 32									
Thời gian		27/04	28/04	29/04	30/04	01/05	02/05	03/05	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi học	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	Nghỉ bù Giỗ tổ Hùng Vương	LL	LL	Nghỉ lễ 30/04	Nghỉ lễ 01/05			Thực hiện 14 tiết chính khoá Tuần 32
	2		LL	LL					
	3		LL	LL					
	4		LL	LL					
	5								
Chiều	1		LL	LL					




	2	LL	LL				
	3	LL	LL				
Tổng số tiết/tuần	14 tiết chính thức						

TUẦN 33								
Thời gian	04/05	05/05	06/05	07/05	08/05	09/05	10/05	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7 CN	
Sáng	1	HĐTT	LL	LL	LL	LL		Học bù 05 tiết chính khoá Tuần 32
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	1	LL	LL	LL	LL	SHCM		
	2	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL			
Tổng số tiết/tuần	32 tiết chính thức							

TUẦN 34								
Thời gian	11/05	12/05	13/05	14/05	15/05	16/05	17/05	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7 CN	
Sáng	1	HĐTT	LL	LL	LL	LL		Học bù 03 tiết chính khoá Tuần 32
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	1	LL	LL	LL	LL	SHCM		
	2	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL			
Tổng số tiết/tuần	32 tiết chính thức							

TUẦN 35								
Thời gian	18/05	19/05	20/05	21/05	22/05	23/05	24/05	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7 CN	



								hoạch tuần
Sáng	1	HDTT	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	1	LL	LL	LL	LL	SHCM		
	2	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL			
Tổng số tiết/tuần	32 tiết chính thức							


II. Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025-2026

1. Khối 1-2

TỔNG HỢP								
TT	Nội dung	SL tiết học lớp 1			SL tiết học lớp 2			Chi chú
		HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	
1	Tiếng Việt	216	204	420	180	170	350	
2	Toán	54	51	105	90	85	175	
3	Đạo đức	18	17	35	18	17	35	
4	TN&XH	36	34	70	36	34	70	
5	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	
6	Mĩ thuật	18	17	35	18	17	35	
7	GD thể chất	36	34	70	36	34	70	
8	HD trải nghiệm	54	51	105	54	51	105	
9	Hoạt động củng cố tăng cường	126	119	245	126	119	245	Tổng 175 tiết trừ 30 tiết học bù các ngày nghỉ lễ
10	Sinh hoạt chuyên môn	18	16	34	18	16	34	Tổng 35 buổi trừ 01 buổi nghỉ lễ 01/5
11	Các ngày nghỉ trong năm	3	9	12	3	9	12	Ngày NGVN; Tết Dương lịch, Tết ND; Giỗ tổ Hùng Vương; 30/4 và 01/5.
12	Tổng số tiết môn học/HĐGD	597	569	1166	597	569	1166	

2. Khối 3

TỔNG HỢP					
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Chi chú
		HK I	HK II	Cả Năm	
1	Tiếng Việt	126	119	245	



2	Toán	90	85	175	
3	Đạo đức	18	17	35	
4	TN & XH	36	34	70	
5	Âm nhạc	18	17	35	
6	Mĩ thuật	18	17	35	
7	Giáo dục thể chất	36	34	70	
8	HD trải nghiệm	54	51	105	
9	TH&CN (Tin học)	18	17	35	
10	TH&CN (Công nghệ)	18	17	35	
11	Tiếng Anh	72	68	140	
12	Hoạt động củng cố tăng cường	72	68	140	Tổng 140 tiết trừ 28 tiết học bù các ngày nghỉ lễ
13	Hoạt động sau giờ học chính thức	72	66	138	Tổng 140 tiết trừ 02 tiết nghỉ lễ 10/3 và 30/4
14	Sinh hoạt chuyên môn	18	16	34	Tổng 35 buổi trừ 01 buổi nghỉ lễ 01/5
15	Các ngày nghỉ trong năm	3	9	12	Ngày NGVN; Tết Dương lịch, Tết ND; Giỗ tổ Hùng Vương; 30/4 và 01/5.
16	Tổng số tiết môn học/HĐGD	669	635	1304	

3. Khối 4 – 5

TỔNG HỢP					
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú
		HK I	HK II	CN	
1	Tiếng Việt	126	119	245	
2	Toán	90	85	175	
3	Đạo đức	18	17	35	
4	Khoa học	36	34	70	
5	Lịch sử & Địa lý	36	34	70	
6	Âm nhạc	18	17	35	
7	Mĩ thuật	18	17	35	
8	Giáo dục thể chất	36	34	70	
9	TH&CN (Tin học)	18	17	35	
10	TH&CN (CN)	18	17	35	
11	Ngoại ngữ (TA)	72	68	140	

12	Hoạt động trải nghiệm	54	51	105	
13	Hoạt động củng cố tăng cường	36	34	70	Tổng 70 tiết trừ 22 tiết học bù các ngày nghỉ lễ
14	HĐ sau giờ học chính thức	72	66	138	Tổng 140 tiết trừ 02 tiết nghỉ lễ 10/3 và 30/4
15	Sinh hoạt chuyên môn	18	16	34	Tổng 35 buổi trừ 01 buổi nghỉ lễ 01/5
16	Các ngày nghỉ trong năm	3	9	12	Tết Trung thu; ngày NGVN; Tết Dương lịch, Tết NĐ; Giỗ tổ Hùng Vương; 30/4 và 01/5.
17	Tổng số tiết môn học/HĐGD	669	635	1304	



II. BẬC THCS

Phụ lục 1

SỐ TIẾT HỌC/ LỚP

TT	Môn	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		KI	KII	CN	K I	KII	CN	KI	KII	CN	KI	KII	CN
Môn bắt buộc													
1	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
4	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	LS&DL	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	36	16	52	18	34	52
7	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
8	Nghệ thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	Anh văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
10	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
11	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	TNHN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Môn tự chọn và HDGD tự chọn													
Tổng		522	493	1015	522	493	1015	540	492	1032	522	510	1032



Phụ lục 2
PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI
VÀ PHỤ TRÁCH THI KHKT, STTTNND

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	Toán	9	Trần Hồng Quân
2	KHTN	9	Vũ Thị Lan, H' Linh
3	Văn	9	Bùi Thị Thu Trang
4	LS&ĐL	9	Lê Thị Bích Tuyên
5	Ngoại ngữ	9	Đặng Văn Diên
6	Olympic Toán	6,7,8	Trần Hồng Quân
7	Olympic ngữ văn	6,7,8	Bùi Thị Thu Trang
9	Olympic T. Anh	6,7,8	Đặng Văn Diên
10	KHKT	THCS	Vũ Thị Lan
11	STTTNND	THCS	Vũ Thị Lan
12	CLB Stem	THCS	Vũ Thị Lan, H' Linh
13	CLB TDTT	THCS	Phàng Nông Vạn Lộc, Nguyễn Vĩnh Hưng
14	Hùng biện TA, Công viên ĐC Đăk Nông	THCS	BGH Đặng Văn Diên



Phụ lục 3
PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN PHỤ ĐẠO HS YẾU, KÉM

	Môn	Khối	GV phụ trách	Thời gian thực hiện
1	Toán	6	Trần Hồng Quân	Từ tuần 3-Tuần 32
		7		Từ tuần 3-Tuần 32
		8		Từ tuần 3-Tuần 32
		9		Từ tuần 3-Tuần 32
2	Ngữ Văn	6	Bùi Thị Thu Trang	Từ tuần 3-Tuần 32
		7		Từ tuần 3-Tuần 32
		8		Từ tuần 3-Tuần 32
		9		Từ tuần 3-Tuần 32
3	Anh Văn	6,9	Đặng Văn Diên	Từ tuần 3-Tuần 32
		7,8		Từ tuần 3-Tuần 32
4	KHTN	6	Vũ Thị Lan	Từ tuần 3-Tuần 32
		7	Vũ Thị Lan	Từ tuần 3-Tuần 32
		8	H' Linh	Từ tuần 3-Tuần 32
		9	H' Linh	Từ tuần 3-Tuần 32
5	LS&ĐL	6,7,8,9	Lê Thị Bích Tuyền	Từ tuần 3-Tuần 32



Phụ lục 4
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG
VÀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

TT	Các hoạt động	Dự kiến TG tổ chức	Người thực hiện
1	Tuyên truyền pháp luật ATGT	9/2025	CA thành phố BGH TPT Đội
2	Phòng chống bạo lực học đường, cổng trường an toàn.	10/2025	BGH TPT Đội
3	Tổ chức cho HS lớp 9 đi trải nghiệm trong thành phố. Dự kiến: Tượng đài Nơ Trang Long, Khu di tích Cây Xoài và khu du lịch Tà Đùng.	4/2026	BGH TPT Đội GVCN
4	Thi KHKT Thi ST TTNNĐ	11, 12/2025 4, 5/2026	Tổ THCS TPT Đội Vũ Thị Lan
5	Tổ chức các HĐ văn nghệ, thể thao chào mừng 20/11/2025	11/2025	Tổ THCS TPT Đội Phàng Nông Vạn Lộc
6	Giáo dục an toàn giao thông (Tiếp) Phòng chống tội phạm ma túy. Tác hại của thuốc lá điện tử.	01-02/2026	BGH TPT Đội GVCN
7	Tổ chức Tết Trung thu	10/2025	BGH TPT Đội GVCN
8	Hoạt động các câu lạc bộ: Stem, TDTT.	9/2025- 4/2026	TPT Đội

			GVCN và các GV được phân công
9	Giáo dục phòng chống bạo lực học đường (Tiếp) Trường học an toàn, hạnh phúc.	3/2026	CA xã BGH TPT Đội GVCN
10	Tổ chức hướng nghiệp cho học sinh lớp 9	5/2026	BGH TPT Đội GVCN
11	Tổ chức hoạt động trải nghiệm nhân ngày thành lập lập Đoàn 26/3	3/2026	BGH TPT Đội GVCN
12	Tổ chức hoạt động trải nghiệm nhân Tết Cổ truyền dân tộc	1-2/2026	BGH TPT Đội GVCN



Phụ lục 5
CÁC CHUYÊN ĐỀ, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

TT	NỘI DUNG	Dự kiến TG tổ chức	Người thực hiện
1	CD: Tuyên truyền giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên	3/2026	BGH TPT Đội TỔ THCS Gv Lê Thị Bích Tuyền
2	Thi tìm hiểu an toàn giao thông THCS	5/2026	BGH TPT Đội
3	Ngày hội Stem	4/2026	BGH TPT Đội GV Vũ Thị Lan
4	Tổ chức trò chơi dân gian	11/2025	BGH TPT Đội GVCN, GVBM